

# CHƯƠNG TRÌNH HEALTHUP



[www.pacificcross.com.vn](http://www.pacificcross.com.vn)

**PACIFIC  
CROSS**

# CHƯƠNG TRÌNH HEALTHUP



BẢO HIỂM TOÀN CẦU



CHI TRẢ CHO BỆNH UNG THƯ



CAM KẾT TÁI TỤC LÊN ĐẾN 90 TUỔI



MỨC PHÍ HỢP LÝ

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (bằng VND)

	HU1	HU2
Mức quyền lợi tối đa/năm hợp đồng	650.000.000	1.000.000.000
Phạm vi bảo hiểm	Toàn cầu	Toàn cầu

## QUYỀN LỢI CHÍNH - Chi trả các chi phí bình thường theo thông lệ cho các khoản:

<b>Chi phí phòng trong điều trị nội trú:</b> tối đa 60 ngày/năm hợp đồng.	2.500.000/ngày	3.500.000/ngày
<b>Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt:</b> tối đa 15 ngày/năm hợp đồng.	5.000.000/ngày	7.000.000/ngày
<b>Chi phí phẫu thuật nội trú:</b> chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí đánh giá tiền phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu thuật thông thường.	65.000.000/lần nằm viện	100.000.000/lần nằm viện
<b>Các chi phí khác trong điều trị nội trú:</b> các chi phí xét nghiệm chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của bác sĩ, thuốc được kê đơn, phí bác sĩ, máu, huyết tương, thuê xe lăn sử dụng trong bệnh viện, vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thiết bị y khoa được đặt/gắn bên trong cơ thể...	45.000.000/lần nằm viện	70.000.000/lần nằm viện
<b>Chi phí phẫu thuật nội soi ngoại trú:</b> chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chi phí vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thuốc được kê đơn, và các chi phí có liên quan khác.	65.000.000/lần phẫu thuật	100.000.000/lần phẫu thuật
<b>Điều trị trước khi nhập viện</b> (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện).	15.000.000/năm hợp đồng	25.000.000/năm hợp đồng
<b>Điều trị sau khi xuất viện</b> (trong vòng 30 ngày sau khi xuất viện)	15.000.000/năm hợp đồng	25.000.000/năm hợp đồng
<b>Điều dưỡng tại nhà:</b> tối đa 20 ngày/năm hợp đồng.	250.000/ngày	350.000/ngày
<b>Dịch vụ xe cấp cứu</b>	6.000.000/năm hợp đồng	7.000.000/năm hợp đồng
<b>Điều trị ung thư</b> Các chi phí cho việc xạ trị và hóa trị trong khi điều trị nội trú hay ngoại trú.	650.000.000/năm hợp đồng	1.000.000.000/năm hợp đồng
<b>Ghép tạng</b> Các chi phí cho việc ghép thận, tim, phổi, gan, tùy xương cho người nhận là Người được bảo hiểm (tối đa 50% cho người hiến tạng và số phần trăm còn lại cho người nhận, tùy theo sự lựa chọn của Người được bảo hiểm). Công ty không thanh toán cho các chi phí để có được tạng. Quyền lợi này là tổng cộng tối đa cho mỗi tạng trong suốt cuộc đời và Công ty sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào khác trong hợp đồng bảo hiểm liên quan đến việc ghép tạng của Người được bảo hiểm	250.000.000/tạng	300.000.000/tạng
<b>Thai sản</b> Các chi phí khám thai, sinh con (sinh thường hoặc sinh mổ bao gồm cả sinh mổ theo yêu cầu), chăm sóc trẻ sơ sinh (trong vòng 7 ngày kể từ khi sinh), điều trị các biến chứng thai sản.	11.000.000/lần mang thai	15.000.000/lần mang thai
<b>Điều trị ngoại trú do tai nạn tại phòng cấp cứu:</b> các dịch vụ trong phòng cấp cứu của bệnh viện/phòng khám cho tai nạn được bảo hiểm mà được điều trị trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn.	4.500.000/tai nạn	6.000.000/tai nạn
<b>Điều trị tổn thương răng do tai nạn:</b> trong vòng tối đa 7 ngày kể từ khi xảy ra tai nạn gây mất mát hoặc tổn hại cho răng tự nhiên lành mạnh, loại trừ việc làm răng giả.	4.500.000/tai nạn	6.000.000/tai nạn

	HU1	HU2
<b>QUYỀN LỢI Y TẾ BỔ SUNG (lựa chọn)</b>		
<b>Điều trị ngoại trú (không phẫu thuật):</b> chi phí bác sĩ, xét nghiệm chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của bác sĩ, thuốc được kê đơn, vật tư y tế, và các chi phí có liên quan khác.	3.000.000/lần thăm khám, tối đa 22.000.000/năm hợp đồng	4.000.000/lần thăm khám, tối đa 30.000.000/năm hợp đồng
<b>Chi phí phẫu thuật ngoại trú:</b> chi phí bác sĩ phẫu thuật, chi phí phòng phẫu thuật, chi phí gây mê/gây tê, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chi phí vật tư y tế, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật, thuốc được kê đơn, và các chi phí có liên quan khác.	32.000.000/năm hợp đồng	50.000.000/năm hợp đồng
<b>Chi phí vật lý trị liệu, trị liệu thần kinh cột sống trong điều trị ngoại trú:</b> tối đa 30 ngày/năm hợp đồng.	120.000/ngày	150.000/ngày

<b>QUYỀN LỢI NHA KHOA (lựa chọn)</b>		
<b>Mức quyền lợi tối đa</b>	12.000.000/năm hợp đồng	15.000.000/năm hợp đồng
<b>Chi trả các chi phí:</b> - Khám, chụp X quang răng bệnh lý. - Điều trị viêm nướu, nha chu. - Cắt chóp răng, lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nướu). - Trám răng bệnh lý. - Điều trị tủy răng. - Nhổ răng bệnh lý (bao gồm cả phẫu thuật). - Cạo vôi răng (tối đa 1 lần/năm hợp đồng).	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)	Đồng thanh toán 20:80 (Công ty chi trả 80%)

**QUYỀN LỢI TAI NẠN CÁ NHÂN (lựa chọn): Số tiền bảo hiểm: 100.000.000 - 1.000.000.000 /năm hợp đồng**  
Quyền lợi này chỉ dành cho những Người được bảo hiểm có tuổi từ mười lăm (15) ngày tuổi đến bảy mươi (70) tuổi. Quyền lợi này sẽ không được tái tục khi Người được bảo hiểm ở tuổi bảy mươi mốt (71) vào ngày tái tục hợp đồng.

<b>Tử vong do tai nạn</b>	100%
<b>Mất hoàn toàn thị lực và không thể phục hồi được của một hoặc cả hai mắt</b>	100%
<b>Mất hoàn toàn một hoặc hơn một chi</b>	100%
<b>Mất hoàn toàn khả năng sử dụng và không thể chữa được của hai hoặc hơn hai chi</b>	100%
<b>Thương tật toàn bộ vĩnh viễn</b>	100%
<b>Mất hoàn toàn khả năng sử dụng và không thể chữa được của một chi</b>	50%

<b>CHIẾT KHẤU NHÓM (chỉ áp dụng cho quyền lợi chính và quyền lợi y tế bổ sung)</b>	
<b>Nhóm 3 - 4 người</b>	5%
<b>Nhóm 5 - 10 người</b>	10%
<b>Nhóm 11 - 20 người</b>	15%
<b>Nhóm trên 20 người</b>	20%

<b>BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (ĐVT: 1.000 VNĐ)</b>													
NHÓM TUỔI		0 - 3	4 - 5	6 - 18	19 - 25	26 - 30	31 - 35	36 - 40	41 - 45	46 - 50	51 - 55	56 - 60	61 - 65
<b>QUYỀN LỢI CHÍNH</b>	HU1	20.389	8.497	6.278	6.317	6.575	6.665	6.870	7.188	7.805	8.876	9.978	11.079
	HU2	25.254	10.524	7.776	7.784	8.103	8.214	8.466	8.858	9.619	10.994	12.360	13.723
<b>QUYỀN LỢI Y TẾ BỔ SUNG</b>	HU1	16.966	7.663	5.747	5.523	5.633	5.711	5.887	6.035	6.193	6.763	7.068	7.736
	HU2	22.754	10.277	7.708	7.407	7.555	7.659	7.895	8.094	8.306	9.070	9.479	10.375
<b>QUYỀN LỢI NHA KHOA</b>	HU1	1.742	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438	2.438
	HU2	2.177	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047	3.047

Phi trội 25% được áp dụng cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm riêng lẻ của trẻ em 0-3 tuổi (không cùng hợp đồng bảo hiểm với ba hoặc mẹ). Áp dụng cho Quyền lợi chính và Quyền lợi y tế bổ sung.

<b>QUYỀN LỢI TAI NẠN CÁ NHÂN</b>	
<b>Nghề nghiệp</b>	Tỷ lệ phi
<b>Loại 1</b>	0,090%
<b>Loại 2</b>	0,095%
<b>Loại 3</b>	0,099%

**PACIFIC CROSS VIỆT NAM (PCV)** là thành viên trực thuộc tập đoàn Pacific Cross. Lĩnh vực hoạt động chính cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (TPA) cho các công ty bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, bao gồm phát triển và quản lý sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và du lịch, và hỗ trợ các vấn đề liên quan đến tái bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm.



Quản lý bởi:

**PACIFIC CROSS VIỆT NAM**

**Thành Phố Hồ Chí Minh**

Lầu 6 | Tòa nhà VNPT | 1487 Nguyễn Văn Linh

Phường Tân Phong | Quận 7

Tel: (+84 28) 7306 9669

Email: [inquiry@pacificcross.com.vn](mailto:inquiry@pacificcross.com.vn)

**Hà Nội**

Lầu 19 | Tòa nhà VCCI

9 Đào Duy Anh | Quận Đống Đa

Tel: (+84 24) 7308 6699



Quét mã

Được cung cấp bởi:

**TỔNG CÔNG TY CP**

**BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG**



**HUNG VUONG  
INSURANCE**

**Hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn miễn phí!**